

I. Sắp xếp lại các câu sau thành đoạn hội thoại

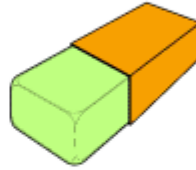
- a. Yes. I need some eggs.
- b. A kilo, please.
- c. How much do you want?
- d. A kilo. Do you want any thing else?
- e. A dozen please. Thank you. Good bye.
- f. How many do you want?
- g. I'd like some sugar.
- h. Can I help you?
- i. Good bye

II. Hãy điền một chữ cái thích hợp vào chỗ chấm để tạo thành từ có nghĩa:

1. scho _ l



2. rub _ r

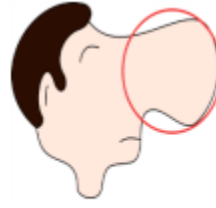


3. m _ sic room



4. cl _ ss room





5. b _ g



6. op _ n

III. Sắp xếp lại các câu sau:

1. name/ your/ What/ is?

.....

2. Lan / is / My / name.

.....

3. are / you / How / old?

.....

4. am / I / eight / old / years.

.....

5. is / This / classroom /my.

.....

6. I / May / out / go?

.....

IV: Hoàn thành các câu sau

1. Whichyour school?

2. openbook.

3. How..... you ?

4. This..... my music room.

ĐÁP ÁN

I.

1.h 2 .g 3.c 4.b 5.d 6.a 7.f 8.e 9.i

II.

1. school 2. rubber

3. music room 4. class room

5. bag / big 6. open

III.

1. What is your name?

2. My name is Lan.

3. How old are you?

Trung Tâm Gia Sư Tài Năng Việt

<https://www.giasudaykem.com.vn/tai-lieu-mon-tieng-anh.html>

4. I am eight years old.
5. This is my classroom.
6. May I go out?

IV.

1. is
2. your
3. are
4. is